

Bản án số: 510/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 24/08/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán:: 1. Bà Trần Thị Lệ Uyên

2. Ông Phan Trịnh Minh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2022/TLPT-HNGĐ ngày 8/3/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2753/2021/HNGĐ-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4260/2022/QĐ-PT ngày 03/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Minh C, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: số 209/12 Trần Xuân Soạn, Tổ 1, khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, Quận N, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Tích T, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Số 121 đường số 6 khu dân cư Phước Kiển A, xã Phước Kiển, Huyện M, Thành phố H.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Hoàng Tích T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Thái Thị Minh C trình bày:

Bà C và ông T có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyền số 1, ngày 06/04/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng, Thành

phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn, hai bên đã nhiều lần hòa giải với nhau nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà C yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: có 1 con chung tên Hoàng Thái Minh Khôi (nam) sinh ngày 21/08/2017, sau khi ly hôn bà C yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Theo bị đơn ông Hoàng Tích T trình bày: ông thống nhất trình bày của bà C về việc kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung và đồng ý ly hôn với bà C, tuy nhiên ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con do bà C không có điều kiện về nhà ở, tiền lương như ông.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2753/2021/HNGĐ-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố H đã tuyên xử:

-Công nhận việc thuận tình ly hôn của bà Thái Thị Minh C và ông Hoàng Tích T, tài sản chung, nợ chung xác định không có.

-Xử: Giao bà C trực tiếp nuôi trẻ Khôi, bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con chung sau khi ly hôn, quyền kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật. Ngày 05/01/2022 bị đơn ông Hoàng Tích T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Thái Thị Minh C trình bày: sau khi kết hôn năm 2013 bà về sống cùng chồng tại nhà số 121 đường 6 khu dân cư Phước Kiển A, xã Phước Kiển, Huyện M, Thành phố H, năm 2017 bà sinh trẻ Khôi, ở đây đến đầu năm 2020 thì bà C đưa con về sống cùng gia đình người dì tại nhà 209/12 Trần Xuân Soạn Quận N đến nay, căn nhà này do người dì của bà C đứng tên sở hữu.

Thời gian bà và ông T còn chung sống có mở shop bán áo dài ở quận Bình Thạnh và tại nhà 209/12 Trần Xuân Soạn Quận N; tháng 11/2020 bà C đăng ký và được Ủy ban nhân dân Quận N Thành phố H cấp “giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh” số 41G8044005 ngày 19/11/2020 địa điểm kinh doanh tại nhà 209/12 Trần Xuân Soạn Quận N với vốn kinh doanh 20.000.000đ, có trưng bảng hiệu tại nhà, ai đến mua thì bán nhưng chủ yếu bán online với thu nhập khoảng 18.000.000đ-19.000.000đ/tháng, trẻ Khôi học tại trường khá gần nhà; bà vẫn đảm bảo nuôi con nên đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Hoàng Tích T đồng thời là người kháng cáo trình bày: ông có công việc làm, thu nhập ổn định khoảng 27.000.000đ/tháng, ngoài ra còn có tiền thưởng, có thời gian để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, có chỗ ở và được sự giúp đỡ thêm của cha mẹ ông nên ông có đủ điều kiện nuôi con. Còn bà C công việc, thu nhập không ổn định, có lối sống, thói quen sinh hoạt hướng

ngoại, thường hay tụ tập bạn bè ăn uống, đi nhậu, nhiều lần ông liên lạc, nhắn về với con bà C không về, nhiều khi đi rất khuya và tình trạng này ngày càng kéo dài, ông có trao đổi, góp ý nhưng bà C không tiếp thu dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Thời gian bà C tự ý mang con ra đi nơi khác ở ông không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn thường đến thăm nom, cấp dưỡng, mua sữa cho con; về phía bà C và gia đình từng cản trở không tạo điều kiện cho ông thăm con; có lần trẻ Khôi còn cho biết mẹ bận nên ở với cậu, bị cậu đánh mà mẹ không biết khiến ông không yên tâm về môi trường sống của con, thương và lo cho con vì những lần bà C về khuya ông là người ở nhà chăm sóc cho con và trực tiếp chăm sóc con từ lúc con mới sinh đến khi bà C tự đưa con đi. Do đó, ông giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về việc kháng cáo của bị đơn: ông T nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức. Xét về mặt kinh tế và tính chất công việc, ông T là kỹ sư với mức lương 27.000.000đ/tháng, làm việc theo giờ hành chính nên có thời gian chăm sóc cho con, bà C bán áo dài online với thu nhập tự khai khoảng 18.000.000đ/tháng thấp hơn ông T và không ổn định. Thời gian chung sống bà C hay tụ tập bạn bè, chưa làm tròn nghĩa vụ chăm con. Xét về nơi ở, chỗ ở của ông T thoáng mát, đảm bảo không gian sinh hoạt vui chơi phù hợp lứa tuổi của trẻ còn nơi ở của bà C có phần hạn chế hơn. Mặt khác, ông T có sự hỗ trợ thêm của cha mẹ, trẻ Khôi là con trai, cần có sự gần gũi, hướng dẫn, giáo dục giới tính của người cha, lúc bà C vắng nhà ông T cũng là người trực tiếp chăm con nên có kinh nghiệm; xét về điều kiện tinh thần, vật chất để nuôi con của ông T tốt hơn bà C nên kháng cáo xin trực tiếp nuôi con của ông T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm, chấp nhận. kháng cáo của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Hoàng Tích T làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà C và ông T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, quyển số 1, ngày 06/04/2013 do Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà C và ông T thuận tình ly hôn, về tài

sản chung và nợ chung hai bên xác định không có; phần này đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông T:

Hội đồng xét xử nhận thấy bà C và ông T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nếu được giao nuôi con không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con thể hiện cha mẹ đều có tình cảm yêu thương con như nhau.

Tuy nhiên, xét về thu nhập và điều kiện làm việc bà C hiện bán hàng tại nhà trong hẻm nên điều kiện kinh doanh có phần hạn chế, chủ yếu là bán hàng online nên không có tính ổn định, thu nhập cũng hạn chế hơn ông T. Theo trình bày của các đương sự và chứng cứ trong hồ sơ thể hiện do thói quen sinh hoạt và điều kiện công việc nên thực tế bà C nhiều khi phải về muộn, thời gian dành cho con có hạn chế còn ông T làm việc theo giờ hành chính nên thời gian làm việc ổn định hơn, có thời gian để chăm sóc con. Về chỗ ở, bà C ở cùng gia đình người dì, nhà ở trong hẻm, được bà C sử dụng chung làm địa điểm để bán hàng nên không gian sinh hoạt có phần hạn chế; ông T có nhà ở riêng được cha mẹ giao cho toàn quyền quản lý, sử dụng, đảm bảo không gian sinh hoạt, học tập phù hợp lứa tuổi trẻ Khôi, nhà nằm ở mặt tiền đường trong khu dân cư mới, được quy hoạch cảnh quan môi trường, mảng xanh, có trường học ngay trong nội khu. Về giới tính trẻ Khôi là nam đã trên 5 tuổi, thực tế từ lúc mới sinh đến năm 2020 trẻ Khôi đã sống tại nhà ông T nên đã quen thuộc, ông T là kỹ sư có đủ trình độ nuôi dạy con và cũng đã có thời gian dài cùng bà C nuôi con, trực tiếp chăm sóc con, nhất là thời gian bà C vắng nhà, về muộn. Mặt khác, cha mẹ ông T còn khỏe, có điều kiện kinh tế (thu nhập từ nhà cho thuê), có văn bản trình bày nguyện vọng, cam kết hỗ trợ, phụ giúp ông T nuôi cháu nội. Vừa qua, ông T đã liên hệ làm thủ tục xin cho con vào học tại Trường mầm non “Khủng Long Con” cách nhà ông T khoảng 90m để thuận tiện cho việc học của trẻ và nhà trường đã đồng ý tiếp nhận; xét điều kiện nuôi con thực tế của ông T đảm bảo tốt và thuận lợi hơn bà C nên yêu cầu của ông T được trực tiếp nuôi con chung là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T, sửa một phần bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nguyên đơn phải chịu;

Án phí dân sự phúc thẩm : Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 148, 306 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56,57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Tích T về mặt hình thức.

* Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Minh C. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Tích T, sửa một phần bản án hôn nhân sơ thẩm số 2753/2021/HNGĐ-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Minh C và ông Hoàng Tích T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Thái Minh Khôi (nam), sinh ngày 21/8/2017 cho ông Hoàng Tích T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ bà Thái Thị Minh C phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0005153 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai. Bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ ông Hoàng Tích T không phải chịu. Hoàn lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0025713 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức Thành phố H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- TAND thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương